

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phong và ông Nguyễn Đăng Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Cán bộ
Tòa án thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên
tòa:*** Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở nhà văn hóa tổ 15, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Trần Văn B, sinh năm 1985 tại huyện S, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn), con có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: tại Bản án số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong phần án phí ngày 16/3/2018. Hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: không

Quá trình hoạt động bản thân: Ngày 26/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 277/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2011, chấp hành

xong phần án phí ngày 02/3/2012. Hiện đã được xóa án tích. Ngày 05/7/2012, Chủ tịch Ủy B nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội B hành Quyết định số 6249/QĐ-UBND, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục-Lao động-Xã hội số III thành phố Hà Nội đối với Trần Văn B, thời hạn 24 tháng, lý do: nghiện chất ma túy. Ngày 19/2/2015 chấp hành xong. Ngày 23/01/2015, Chủ tịch Ủy B nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội B hành Quyết định số 445/QĐ-UBND, quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục-Lao động-Xã hội số VI thành phố Hà Nội đối với Trần Văn B, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 19/02/2015. Đến ngày 27/10/2016 được bàn giao lại cho gia đình để chữa bệnh tại bệnh viện. Đến 19/2/2017 thì cắt quân số quản lý tại cơ sở. Ngày 20/01/2017, bị Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn B về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167, mức phạt 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 23/01/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình T, vắng mặt.
2. Anh Đỗ Thế A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/6/2019, Trần Văn B là đối tượng nghiện chất ma túy, đang đi bộ một mình tại khu vực thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, để tìm ma túy sử dụng thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, đi xe mô tô Honda Wave màu đỏ không xác định biển kiểm soát đến làm quen, bắt chuyện với B. Qua nói chuyện B và người đàn ông này nhận biết cùng là người nghiện chất ma túy, người này rủ B đi mua ma túy để cùng sử dụng. B đồng ý, ngồi sau xe, người này chở B đến 01 ngôi nhà cấp bốn ở rìa đường QL3 thuộc thôn T, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, người đàn ông đi cùng B đưa tiền vào bên trong cánh cửa xếp của ngôi nhà và mua được 01 gói ma túy. Sau đó, người này rủ B về thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để cùng sử dụng ma túy, B đồng ý. Trên đường đi, người này đưa cho B gói ma túy

vừa mua được, bảo B cầm để về cùng sử dụng. B biết đó là gói ma túy Heroine, đồng ý và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình. Khi đi đến quán nước của anh Nguyễn Đình T, người đàn ông này bảo B vào quán nước ngồi chờ để người này đi lấy chìa khóa rồi phóng xe đi về hướng bên xe P. Khi B vừa vào ngồi tại quán nước của anh Thoại thì Công an phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên đến kiểm tra và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trần Văn B 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật. Tại Kết luận giám định số 1064/KLGĐ ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3949g (Không phải ba chín bốn chín gam, không kể bao bì) loại Heroine (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm A1 = 0,1965 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Đối với người đàn ông đã rủ B đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực phường H, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đưa cho B gói ma túy. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ngôi nhà cấp bốn mà B khai đối tượng B mới quen rủ B đến mua ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã phối hợp với Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được ngôi nhà có đặc điểm như B đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT- VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Trần Văn B về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2019. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B thừa nhận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 13/6/2019, tại quán nước ở khu vực tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Nguyễn Đình T, bị cáo Trần Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,3949 gam chất ma túy (loại Heroine) để sử dụng thì bị Công an phường Hùng Vương phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 71/CT- VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép 0,3949 gam chất ma túy (loại Heroine) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động tại nhà văn hóa tổ 15, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động, bị cáo đã có vợ và hai con nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã bị nghiện ma túy. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử về tội Trộm cắp tài sản và 03 lần bị xử lý vi phạm hành

chính. Bị cáo nhiều lần đưa ra xử lý trước pháp luật nhưng không đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo còn Bản án số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 chưa được xóa án tích tại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi cân nhắc nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời hạn để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương và tại phiên tòa bị cáo khai là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai được một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ rủ đi mua ma túy và đưa cho bị cáo ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực phường H, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đưa cho bị cáo B gói ma túy. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ngôi nhà cấp bốn mà bị cáo khai đối tượng bị cáo mới quen rủ bị cáo đến mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã phối hợp với Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được ngôi nhà có đặc điểm như bị cáo đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,1965 gam Heroine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1965 gam heroine cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. (Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy B Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh